TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 707/2020/DS-PT
Ngày 28-7-2020
V/v Tranh chấp đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trịnh Minh Đức.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thu Phương.

Bà Châu Thị Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Trường An – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Lâm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 151/2020/TLPT-DS ngày 05 tháng 02 năm 2020 về việc "Tranh chấp đòi tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 85/2019/DS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3240/2020/QĐ-PT ngày 23 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Ngọc H1, sinh năm 1973.

Địa chỉ: đường N, Phường P, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Lê Thanh L, sinh năm 1992.

Địa chỉ: đường N, Phường P, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1977 – Luật sư Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn T1 và cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: đường N, Phường P, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Đào Đại C1, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Đường W, Khu phố V, phường B, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn - ông Đào Đại C1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – Công ty TNHH Đ (gọi tắt là Công ty) trình bày:

Năm 2014, với nguyện vọng xây dựng cơ sở giáo dục cho các trẻ tự kỷ, có hoàn cảnh khó khăn, Công ty và ông Đào Đại C1 có thỏa thuận về việc sẽ tiến hành xin giấy phép, sửa chữa, xây dựng trường tại địa chỉ nhà số 2/4 đường Nguyễn Huy Lượng, Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt nhà số 2/4). Các bên thỏa thuận Công ty sẽ hỗ trợ làm các thủ tục để ông Đào Đại C1, lúc đó là Phó chủ tịch Trung tâm phát triển công nghệ sinh học thuộc Hội sinh học, ủy viên ban chấp hành liên hiệp khoa học kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, được giao để quản lý nhà số 2/4 để làm văn phòng hoạt động, được đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở. Sau khi được đứng tên trên giấy chứng nhận, Công ty sẽ chuyển cho ông Đào Đại C1 khoản tiền 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng) gọi là chi phí chuyển nhượng để ông Đào Đại C1 chuyển nhượng lại nhà đất số 2/4 cho Công ty. Ông Đào Đại C1 cam kết đủ khả năng xin được giấy phép thành lập cơ sở giáo dục, và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Thực hiện theo biên bản họp ngày 07/11/2014 giữa các bên, Công ty đã chuyển vào tài khoản cá nhân của ông Đào Đại C1, số tài khoản 711A05502032, tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 6 Thành phố Hồ Chí Minh, số tiền cụ thể: Ngày 20/4/2015, chuyển khoản 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), ngày 24/4/2015 chuyển khoản 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), ngày 06/7/2015 chuyển khoản 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Tuy nhiên, việc xin giấy phép thành lập cơ sở giáo dục cho các trẻ tự kỷ, có hoàn cảnh khó khăn không được chấp thuận như cam kết của ông Đào Đại C1. Do đó, Công ty đã ngừng thanh toán và yêu cầu ông Đào Đại C1 hoàn trả số tiền đã nhận, nhưng ông Đào Đại C1 không hợp tác, cố tình không trả tiền cho Công ty.

Do đó, Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Đào Đại C1 hoàn trả cho Công ty số tiền đã nhận 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng).

Bị đơn – ông Đào Đại C1 trình bày:

Theo sự đề nghị của ông Đoàn Ngọc C2 – Chủ tịch Công ty TNHH Đ về việc hợp tác thành lập cơ sở giáo dục giúp trẻ em khuyết tật. Để hợp tác, ông Đoàn Ngọc C2 nói do có quen biết nên sẽ tiến hành sửa chữa căn nhà số 2/4 để thành lập cơ sở giáo dục, chi phí do Công ty chịu. Công ty đồng ý trả tiền để trung tâm phát triển công nghệ sinh học thuê nhà chỗ khác với giá thuê 12.000.000đ/tháng (Mười hai triệu) trong thời gian sửa chữa. Ông xác nhận đã nhận đủ 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng) nhưng đây là tiền thuê nhà, không phải là tiền chuyển nhượng như Công ty trình bày. Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 85/2019/DS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Công ty TNHH Đ: Buộc ông Đào Đại C1 có trách nhiệm trả số tiền 130.000.000đồng cho Công ty TNHH Đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/01/2020, ông Đào Đại C1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giải quyết:

- Không đồng ý trả cho Công ty TNHH Đ số tiền 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng).

- Buộc Công ty TNHH Đ trả cho ông Đào Đại C1 số tiền 02 năm hứa hỗ trợ ông Đào Đại C1 trong hoạt động của trung tâm của ông Đào Đại C1 là 288.000.000đ (Hai trăm tám mươi tám triệu đồng).

- Công ty TNHH Đ phải xin lỗi ông Đào Đại C1 bằng văn bản.

Ngày 22/7/2020, ông Đào Đại C1 rút một phần kháng cáo:

- Buộc Công ty TNHH Đ trả cho ông Đào Đại C1 số tiền 02 năm hứa hỗ trợ ông Đào Đại C1 trong hoạt động của trung tâm của ông Đào Đại C1 là 288.000.000đ (Hai trăm tám mươi tám triệu đồng).

- Công ty TNHH Đ phải xin lỗi ông Đào Đại C1 bằng văn bản.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Đào Đại C1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, nguyên đơn không đồng ý yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Đào Đại C1.

Người bào vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có bản luận cứ, trình bày:

Nguyên đơn không đồng ý yêu cầu kháng cáo của bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, bởi lẽ: Tại hai biên bản họp ngày 21/10/2014 và ngày 07/11/2014 giữa Công ty TNHH Đ và ông Đào Đại C1 đã thống nhất các thỏa thuận:

- Công ty TNHH Đ chịu các chi phí thực hiện các thủ tục để ông Đào Đại C1 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở đối với căn nhà số 2/4 đường Nguyễn Huy Lượng, Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty TNHH Đ sẽ thanh toán cho ông Đào Đại C1 số tiền 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng) để nhận chuyển nhượng căn nhà nêu trên.

- Hai bên phối hợp thành lập Trường cho các trẻ em tự kỷ tại nhà đất số 2/4 đường Nguyễn Huy Lượng, Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh và ông Đào Đại C1 cam kết việc thành lập Trường sẽ được các cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

Để thực hiện các nội dung thỏa thuận, phía Công ty TNHH Đ đã thanh toán cho ông Đào Đại C1 số tiền 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng) trong số tiền thỏa thuận 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng). Về phía ông Đào Đại C1 đã không thực hiện thỏa thuận, thậm chí còn liên tục cản trở việc thực hiện thỏa thuận. Vì vậy, việc xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở đối với căn nhà số 2/4 đường Nguyễn Huy Lượng, Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh và thành lập Trường cho trẻ em tự kỷ không thể thực hiện được.

Việc vi phạm thỏa thuận của ông Đào Đại C1 đã xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH Đ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc ông Đào Đại C1 trả cho Công ty TNHH Đ số tiền 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng) là đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ kháng cáo của ông Đào Đại C1, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng tại cấp phúc thẩm: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về kháng cáo của đương sự:

- Đơn kháng cáo ông Đào Đại C1 còn trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại biên bản làm việc ngày 22/7/2020, ông Đào Đại C1 xác định nội dung kháng cáo là không đồng ý trả cho Công ty TNHH Đ số tiền 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng); rút một phần kháng cáo buộc Công ty TNHH Đ trả cho ông Đào Đại C1 số tiền 02 năm hứa hỗ trợ ông Đào Đại C1 trong hoạt động của trung tâm của ông Đào Đại C1 là 288.000.000đ (Hai trăm tám mươi tám triệu đồng); buộc Công TNHH Đ phải xin lỗi ông Đào Đại C1 bằng văn bản. Xét thấy việc rút một phần kháng cáo của ông Đào Đại C1 là tự nguyện, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút một phần kháng cáo này của ông Đào Đại C1.

- Về nội dung:

Tại văn bản số 4662/CNBTH ngày 14/10/2019 của Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố Hồ Chí Minh – Chi nhánh quận Bình Thạnh Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp thông tin: *"Nhà đất tại số 2/4 đường Nguyễn Huy Lượng, Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh được ông Chu H2 và bà Phạm Thị N ủy quyền cho ông Chu Ngọc T2 và bà Lê Thị Thanh T3 theo giấy phép ủy quyền nhà số 296/GP – UB ngày 23/4/1983 do Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Ngày 07/5/2018, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có văn bản số 4642/VP – ĐT với nội dung: Giao Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật Thành phố khẩn trương thực hiện thu hồi lại cơ sở nhà đất số 2/4 đường Nguyễn Huy Lượng, Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh để sử dụng đúng mục đích được giao (Nhà công sản)……"*. Như vậy, nhà đất tại số 2/4 đường Nguyễn Huy Lượng, Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh là nhà đất thuộc sở hữu Nhà nước.

Ngày 21/10/2014 và ngày 07/11/2014, Công ty TNHH Đ và ông Đào Đại Cường thỏa thuận ông Đào Đại C1 giao căn nhà đất tại số 2/4 đường Nguyễn Huy Lượng, Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cho Công ty TNHH Đ để thành lập Trường cho trẻ em tự kỷ, có hoàn cảnh khó khăn và Công ty TNHH Đ giao cho ông Đào Đại C1 số tiền 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng). Công ty TNHH Đ đã thực hiện giao cho ông Đào Đại C1 số tiền 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng). Xét thấy, giao dịch dân sự giữa Công ty TNHH Đ và ông Đào Đại C1 ngày 21/10/2014 và ngày 07/11/2014 vi phạm pháp luật vì căn nhà và đất tại số 2/4 đường Nguyễn Huy Lượng, Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh là nhà đất thuộc sở hữu Nhà nước. Do đó, giao dịch dân sự ngày 21/10/2014 và ngày 07/11/2014 giữa Công ty TNHH Đ và ông Đào Đại C1 vô hiệu, cấp sơ thẩm đã buộc ông Đào Đại C1 phải trả lại cho Công ty TNHH Đ số tiền đã nhận 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng) là có cơ sở. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Đào Đại C1, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Do ông Đào Đại C1 trên 60 tuổi, về án phí, nếu ông Đào Đại C1 có đơn yêu cầu xem xét miễn án phí đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

I. Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của ông Đào Đại C1 còn trong hạn luật định nên cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Ngày 22/7/2020, ông Đào Đại C1 rút một phần kháng cáo buộc Công ty TNHH Đ trả cho ông Đào Đại C1 số tiền 02 năm hứa hỗ trợ ông Đào Đại C1 trong hoạt động của trung tâm của ông Đào Đại C1 là 288.000.000đ (Hai trăm tám mươi tám triệu đồng); Buộc Công ty TNHH Đ phải xin lỗi ông Đào Đại C1 bằng văn bản. Xét thấy việc rút một phần kháng cáo của ông Đào Đại C1 là tự nguyện nên chấp nhận.

II. Xét nội dung kháng cáo còn lại của ông Đào Đại C1 và phần trình bày của các bên đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại biên bản họp ngày 21/10/2014 giữa Công ty TNHH Đ và ông Đào Đại C1, hai bên thỏa thuận sử dụng căn nhà số 2/4 đường Nguyễn Huy Lượng, Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh là Văn phòng Trung tâm Phát triển công nghệ sinh học do ông Đào Đại C1 đang quản lý, để mở Trường cho các trẻ em mồ côi, tự kỷ, có hoàn cảnh khó khăn. Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư văn hóa và thể thao Sài Gòn sẽ chịu tất cả chi phí sang nhượng, lập thủ tục với các cơ quan chức năng để ông Đào Đại C1 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và ông Đào Đại C1 là đại diện về pháp lý để xây dựng Trường cho các trẻ em mồ côi, tự kỷ, có hoàn cảnh khó khăn. Sau khi Trường cho các trẻ em mồ côi, tự kỷ, có hoàn cảnh khó khăn hoạt động hoặc do bất khả kháng về sức khỏe, ông Đào Đại C1 sẽ bàn giao Trường cho các trẻ em mồ côi, tự kỷ, có hoàn cảnh khó khăn lại cho Công ty TNHH Đ.

Tại biên bản họp ngày 07/11/2014, hai bên tiếp tục thỏa thuận Công ty TNHH Đ sẽ chịu tất cả chi phí sang nhượng, lập thủ tục với các cơ quan chức năng để ông Đào Đại C1 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, đồng thời Công ty TNHH Đ chuyển cho ông Đào Đại C1 số tiền 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng) là tiền chi phí chuyển nhượng căn nhà số 2/4 đường Nguyễn Huy Lượng, Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh giữa Công ty TNHH Đ và ông Đào Đại C1.

Như vậy, thực chất hai biên bản họp ngày 21/10/2014 và ngày 07/11/2014 giữa Công ty TNHH Đ và ông Đào Đại C1 là giao dịch dân sự về mua bán căn nhà số 2/4 đường Nguyễn Huy Lượng, Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thực hiện các biên bản họp nêu trên, Công ty TNHH Đ đã chuyển tiền cho ông Đào Đại C1 theo các ủy nhiệm chi các ngày 20/4/2015 với số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), ngày 24/4/2015 với số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), ngày 06/7/2015 với số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) từ tài khoản của Công ty TNHH Đ vào tài khoản cá nhân của ông Đào Đại C1, số tài khoản 711A05502032, tại ngân hàng TMCP công thương Việt Nam – chi nhánh 6 Thành phố Hồ Chí Minh, số tiền này được ông Đào Đại C1 xác nhận là đã nhận.

Tại văn bản số 4662/CNBTH ngày 14/10/2019 của Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố Hồ Chí Minh – Chi nhánh quận Bình Thạnh Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp thông tin: *"Nhà đất tại số 2/4 đường Nguyễn Huy Lượng, Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh được ông Chu H2 và bà Phạm Thị N ủy quyền cho*

ông Chu Ngọc T2 và bà Lê Thị Thanh T3 theo giấy phép ủy quyền nhà số 296/GP – UB ngày 23/4/1983 do Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Ngày 07/5/2018, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có văn bản số 4642/VP – ĐT với nội dung: Giao Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật Thành phố khẩn trương thực hiện thu hồi lại cơ sở nhà đất số 2/4 đường Nguyễn Huy Lượng, Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh để sử dụng đúng mục đích được giao (Nhà công sản)……..". Như vậy, nhà đất tại số 2/4 đường Nguyễn Huy Lượng, Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh là nhà đất thuộc sở hữu Nhà nước.

Qua các tài liệu chứng cứ này thể hiện tại thời điểm ngày 21/10/2014 và ngày 07/11/2014, nhà đất tại số 2/4 đường Nguyễn Huy Lượng, Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh là nhà đất thuộc sở hữu Nhà nước, ông Đào Đại C1 chưa được Nhà nước giao hoặc đã mua căn nhà này nên ông Đào Đại C1 không phát sinh quyền và nghĩa vụ của người sở hữu nhà, quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai, Luật nhà ở. Do đó, giao dịch dân sự ngày 21/10/2014 và ngày 07/11/2014 giữa Công ty TNHH Đ và ông Đào Đại C1 vô hiệu, cấp sơ thẩm đã buộc ông Đào Đại C1 phải trả lại cho Công ty TNHH Đ số tiền đã nhận 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng) theo quy định tại Điều 121, Điều 127, Điều 128, Điều 137 Bộ luật Dân sự năm 2005 là có cơ sở.

Đối với ông Đào Đại C1 trình bày số tiền 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng) do Công ty TNHH Đ chuyển khoản cho ông Đào Đại C1 là số tiền Công TNHH Đ trả cho ông Đào Đại C1 để ông Đào Đại C1 thuê nơi khác cho Văn phòng của ông Đào Đại C1 hoạt động trong thời gian Công ty TNHH Đ sửa chữa căn nhà số 2/4 đường Nguyễn Huy Lượng, Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, hoàn toàn không phải là tiền chuyển nhượng căn nhà số 2/4 đường Nguyễn Huy Lượng, Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; Tuy nhiên, ông Đào Đại C1 chỉ trình bày nhưng không cung cấp chứng cứ chứng minh, cấp sơ thẩm không chấp nhận trình bày này của ông Đào Đại C1 là có cơ sở.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy kháng cáo của ông Đào Đại C1 đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 85/2019/DS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh là không có cơ sở chấp nhận.

Xét luận cứ trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, như nhận định nêu trên, xét thấy có cơ sở nên chấp nhận.

Xét ý kiến phát biểu đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa, như nhận định nêu trên, xét thấy có cơ sở nên chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do ông Đào Đại C1 không có đơn yêu cầu xem xét miễn giảm án phí nên ông Đào Đại C1 phải chịu.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của ông Đào Đại C1 không được chấp nhận và ông Đào Đại C1 không có đơn yêu cầu xem xét miễn giảm án phí nên ông Đào Đại C1 phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, Khoản 1 Điều 148, Điều 272, Điều 273, Điều 276, Điều 285, Điểm c Khoản 1, Khoản 3 Điều 289, Điều 290, Điều 293, Khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 121, Điều 127, Điều 128, Điều 137 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điểm a Khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

I. Chấp nhận việc rút một phần kháng cáo của ông Đào Đại C1 về các yêu cầu: Buộc Công ty TNHH Đ trả cho ông Đào Đại C1 số tiền 02 năm hứa hổ trợ ông Đào Đại C1 trong hoạt động của trung tâm của ông Đào Đại C1 là 288.000.000đ (Hai trăm tám mươi tám triệu đồng); Buộc Công ty TNHH Đ phải xin lỗi ông Đào Đại C1 bằng văn bản.

II. Không chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo còn lại của bị đơn ông Đào Đại C1.

III. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm 85/2019/DS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

III.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Đ đối với bị đơn ông Đào Đại C1:

Buộc ông Đào Đại C1 có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH Đ số tiền 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng). Thi hành ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Hai bên đương sự tự nguyện thi hành hoặc thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho bên được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án không thi hành án hoặc chậm thi hành án thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền không thi hành án hoặc chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

III.2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đào Đại C1 phải chịu là 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng).

Hoàn trả cho Công ty TNHH Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.250.000đ (Ba triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0016507 ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

IV. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Đào Đại C1 phải chịu là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được cấn trừ số tiền tạm ứng án phí ông Đào Đại C1 đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0027204 ngày 02 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được áp dụng theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Trịnh Minh Đức

\Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 2;
- Chi cục THADS Quận 2;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.